



TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỌT MỠ VSFAFOOD 1

BỘT MỠ
VSFAFOOD BC-VNF1FLOUR-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

PHẦN 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2024.

Về tình hình thế giới, năm 2024 bước sang năm thứ 3 của cuộc chiến Nga – Ukraina tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến giá lúa mì, là nguyên liệu đầu vào của Công ty. Năm 2024, Cục dự trữ liên bang Mỹ tiếp tục áp lãi suất cao tác động tăng lãi suất cho vay trong nước và tỷ giá đồng đô la Mỹ tăng cao cũng khiến chi phí tài chính tăng đối với các doanh nghiệp nhập khẩu như Công ty. Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung cũng khiến nguồn cung lúa mì bị ảnh hưởng khiến giá lúa toàn cầu tăng. Giai đoạn này cũng chứng kiến nhiều thiên tai lớn xảy ra do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khiến nhiều quốc gia thu mua tích trữ lương thực số lượng lớn, một số quốc gia xuất khẩu cũng đưa ra các chính sách hạn chế xuất khẩu nông sản nói chung và lúa mì nói riêng như Nga, Ấn Độ, Brazil.

Về tình hình trong nước, năm 2024 cơn bão số 3 (Yagi) tàn phá vùng nhà máy Bảo Phước đã làm gián đoạn sản xuất, làn sóng công nhân tại các khu công nghiệp tập trung chuyển dịch về địa phương gần nhà để cắt giảm chi tiêu kể cả với các mặt hàng thiết yếu như mì tôm, bánh mì. Đây là nguyên nhân chính khiến thị trường tiêu thụ giảm mạnh. Mùa lễ hội, thời điểm tiêu thụ lượng lớn bánh kẹo, cũng không sôi động như mọi năm khiến mảng bánh kẹo, làng nghề sụt giảm hơn hẳn so với trước đây. Thị trường tiêu thụ thu hẹp, sức mua yếu trong khi một số nhà máy bột mì lớn lại đầu tư mở rộng công suất khiến sự cạnh tranh thị phần ngày càng khó khăn, khốc liệt.

Ngoài một số khó khăn chung của ngành sản xuất bột mì nêu trên, Công ty còn có những bài toán khó khăn về sản xuất như chi phí khấu hao lớn 9,7 tỷ/năm, chi phí lương khoảng 17 tỷ/năm, máy móc thiết bị đã cũ, lực lượng lao động nhiều, năng suất lao động thấp. Là một doanh nghiệp sản xuất, áp lực duy trì sản xuất, duy trì công việc là rất lớn. Công ty nhiều lúc phải chấp nhận các đơn hàng không có lợi nhuận để duy trì việc làm. Với sự đoàn kết nội bộ, cố gắng nỗ lực của tập thể Lãnh đạo Công ty và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua năm 2024 với những kết quả như sau:

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024:

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	% Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	63.869	84.000	76%
2	Tổng giá trị mua vào	Tr.đồng	497.055	796.416	62%
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	73.507	79.000	93%
3.1	<i>Tr. đó:</i> <i>Gạo, tấm</i>	<i>Tấn</i>	<i>2.982</i>	<i>8.000</i>	<i>37%</i>
3.2	<i>Bột</i>	<i>Tấn</i>	<i>47.727</i>	<i>51.500</i>	<i>93%</i>
3.3	<i>Lúa, khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>22.799</i>	<i>19.500</i>	<i>117%</i>
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	658.202	822.120	80%
4.1	<i>Tr.đó:</i> <i>Doanh thu gạo, tấm</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>39.489</i>	<i>112.400</i>	<i>35%</i>
4.2	<i>Doanh thu bột</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>473.910</i>	<i>576.800</i>	<i>82%</i>
4.3	<i>Doanh thu: lúa, cám, dịch vụ, khác, tài chính và TN khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>144.803</i>	<i>132.920</i>	<i>109%</i>
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.310	4.080	106%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.953	3.264	60%
7	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	36.087	41.126	88%
8	Thu nhập người lao động	Tr.đ/n/t	11,02	10,73	103%
9	Chia cổ tức (50,1%)	Tr.đồng	992	1.632	61%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận do những khó khăn sau:

- Kế hoạch kinh doanh gạo sản lượng đạt 37%, giá trị đạt 35%;
- Giá lúa thực hiện giảm dẫn đến giá trị mua vào đạt 62% so với kế hoạch;
- Năm 2022 và 2023 chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nên số thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 tăng, lợi nhuận sau thuế đạt 60% so với kế hoạch.

2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hoạt động:

2.2.1. Thuận lợi:

- Duy trì được sự ủng hộ của khách hàng và các tổ chức tín dụng để duy trì thị trường, ổn định nguồn vốn với lãi suất tốt phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng mối liên kết tốt với các ngân hàng uy tín nên thuận lợi trong việc tiếp cận vốn vay thấp. Dòng tiền được luân chuyển thanh toán nợ hợp lý qua đó hạn chế được chi phí lãi vay và tăng doanh thu và lợi nhuận tài chính.

- Nghiên cứu phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, đưa ra thị trường thành công như bột mỳ dùng cho bánh bao, bánh canh, làng nghề...

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tìm kiếm được nhiều bên bán lúa mì tại các quốc gia xuất khẩu để có thêm lựa chọn về giá cả và chất lượng. Tăng cường trao đổi với các chuyên gia trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng nhân lực.

- Công ty đã bán hơn 7.865 tấn lúa cao nhất từ trước tới nay, tăng cường công tác mua bán trao đổi lúa giảm thời gian lưu kho, đóng góp hơn 1,5 tỷ đồng lãi bán lúa, đồng thời tạo nên doanh thu tài chính hơn 7,3 tỷ đồng.

- Dây chuyền công nghệ thường xuyên được bảo trì, bảo dưỡng tốt, vận hành hợp lý khoa học qua đó vừa giảm chi phí sửa chữa, thay thế vật tư vừa tăng tỷ lệ thu hồi bột. Công ty đã đẩy mạnh công tác đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và công nghệ. Một số dự án đã đưa vào sử dụng mang lại hiệu quả.

- Công nợ phải thu đã được nỗ lực đôn đốc, thu hồi từng bước giảm dần dư nợ quá hạn phải thu. Vài năm gần đây, Công ty đã chấm dứt tình trạng công nợ trên 3 tháng.

- Duy trì mối quan hệ với 04 tổ chức tín dụng có uy tín là BIDV, Vietinbank, Vietcombank và MBbank đã giúp ổn định nguồn vốn vay, cạnh tranh để có lãi suất tốt.

2.2.2. Khó khăn:

- Thị trường tiêu thụ mì tôm giảm mạnh sau giai đoạn khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát. Bột cung cấp cho thị trường mì tôm chiếm 40% tổng sản lượng bán ra. Giá bột bán cho ngành này có xu hướng giảm dần do cạnh tranh giữa các nhà máy.

- Tỷ giá đồng đô la Mỹ tăng cao khiến chi phí tài chính tăng so với các năm trước. Một số hợp đồng chốt tỷ giá thời điểm nhận nợ cao hơn tỷ giá tính toán trong phương án kinh doanh khiến lợi nhuận thực tế thấp hoặc không có lợi nhuận.

- Cơ hội mua lúa hàng xá tại miền Bắc ngày càng ít do các đối thủ mua cả tàu ra Bắc nên Công ty phải mua hàng xá về cảng phía Nam sau đó vận chuyển ra Bắc dẫn đến chi phí cao, hao hụt vận chuyển lớn hoặc mua hàng container về cảng Hải phòng với chi phí lớn, khối lượng nhỏ, chất lượng không đồng đều.

- Các nhà máy đối thủ đều mở rộng công suất đưa ra nhiều chính sách nhằm giành giật thị phần trong đó có thị phần của Công ty.

- Dây chuyền máy móc đầu tư từ năm 2003 và 2011 đều đã cũ với công nghệ phối trộn nguyên liệu lạc hậu, hay hỏng hóc và thiếu chính xác nên việc đảm bảo chất lượng ổn định (một nguyên tắc sống còn trong sản xuất nguyên liệu) rất khó khăn trong việc tạo ra những sản phẩm cao cấp, lợi nhuận tốt.

- Hệ thống kho thành phẩm, kho nguyên liệu xuống cấp không đảm bảo chất lượng hàng hóa được bảo quản.

3. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư mua sắm, nâng cấp một số hạng mục phục vụ cho sản xuất kinh doanh tình hình thực hiện dự án năm 2024 với giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân cụ thể như sau:

STT	Tên dự án/gói thầu	Tổng dự toán (đồng)	Quyết toán (đồng)	Đã giải ngân (đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Nguồn vốn
1	Nhà nhập liệu	480.947.447	467.316.130	441.301.324	Từ tháng 6-8/2024	Vốn chủ sở hữu Công ty
2	Cải tạo, sửa chữa kho cám	176.770.516	152.324.992	121.091.993	Bắt đầu tháng 5/2022 sau đó tạm dừng. Tháng 7/2024 triển khai tiếp và hoàn thành vào Tháng 1/2025	Vốn chủ sở hữu Công ty
3	Hệ thống xếp bao tự động	2.813.581.280	2.407.252.000	2.389.752.000	Từ tháng 01-8/2024	Vốn chủ sở hữu Công ty
4	Mua sắm máy ủi đã qua sử dụng	450.900.033	402.400.000	402.400.000	Từ tháng 6-7/2024	Vốn chủ sở hữu Công ty
	Tổng giá trị	3.922.199.276	3.429.293.122	3.354.545.317		

Đánh giá, nhận xét về thực hiện công tác đầu tư các Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án: Đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Tiết kiệm kinh phí đầu tư thể hiện với giá trị quyết toán giảm so với giá trị dự toán.
2. Công tác quản lý dự án: Đáp ứng về yêu cầu, chất lượng
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Kịp thời.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Bối cảnh chung năm 2025

1.1 Tình hình thế giới

Năm 2025 tình hình thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, cuộc chiến Nga – Ukraina chưa rõ có thể kết thúc hay không. Sự bất ổn tại khu vực Trung Đông và Biển đỏ cũng khiến hàng hóa lưu thông gặp trở ngại, nước Mỹ bước vào kỷ nguyên Trump 2.0 với chính sách nước Mỹ trên hết sẽ bảo vệ doanh nghiệp Mỹ, đưa sản xuất về nước Mỹ, đồng usd sẽ có giá trị cao gây bất lợi cho những doanh nghiệp nhập khẩu. Do biến đổi khí hậu, thiên tai sẽ tiếp tục xảy ra đầy bất ngờ với sức tàn phá lớn.

1.2 Tình hình trong nước

1.2.1 Thuận lợi

Với chủ trương của Chính phủ nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, những công cụ hỗ trợ về thuế, lãi suất vay sẽ được áp dụng cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Một số sản phẩm đã khẳng định chỗ đứng trên thị trường với thương hiệu Hồng Yến, Phượng Hoàng Xanh, Sông Lam Thái Bình, HQ8.

- Tiếp tục duy trì lượng khách hàng thân thiết và từng bước mở rộng sang phân khúc bột cao cấp. Duy trì mạng lưới nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu, vận tải tin cậy với giá cả luôn cạnh tranh.

- Công nợ bán hàng trả chậm đã được rút ngắn thời gian trả tiền, giảm chi phí tài chính.

- Dịch bệnh được khống chế hoàn toàn, chăn nuôi lợn được hồi phục sẽ giúp đẩy mạnh tiêu thụ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, sẽ giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ cám phụ phẩm.

1.2.2 Khó khăn

Thị trường bột mỳ tiếp tục chứng kiến sự tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế đất nước chậm trong những năm qua. Các đối thủ đã hoàn thành đầu tư mở rộng công suất nên năm 2025 sẽ là năm cạnh tranh thị trường khốc liệt nhất. Các yếu tố khách quan như tỷ giá cao, thiên tai... vẫn là những mối lo hiện hữu trong năm 2025.

- Cuộc chiến Nga – Ukraine chưa biết thời điểm kết thúc, tỷ giá đồng đô la Mỹ và VND ở mức cao trên 25.500đ/usd.

- Cơ hội mua lúa hàng xá ngày càng ít buộc Công ty phải mua nguyên liệu hàng container với chi phí cao hơn và chất lượng kém ổn định hơn. Việc kho chứa hạn chế nên Công ty không thể nhập số lượng lớn ảnh hưởng đến chi phí và chất lượng ổn định của nguyên liệu, làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Hai nhà máy lớn tăng thêm công suất là VIMA và VFM sẽ tiếp tục đẩy mạnh khuyến mại, chiết khấu, giảm giá bán để giành giật thị phần.

- Một số chính sách mới của nhà nước về lương và thuế sẽ có hiệu lực làm tăng chi phí.

- Tài sản kho tàng tại Nhà máy Hưng Quang khai thác đã lâu xuống cấp, hỏng hóc, một số khách thuê hiện đã trả lại tài sản.

- Công nợ trả chậm là đặc thù của ngành kinh doanh bột mì nhưng cũng là vấn đề mà Công ty cần tập trung xử lý. Việc cân đối được lợi ích của việc thúc đẩy sản lượng tiêu thụ và đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời hiện vẫn đang là bài toán khó.

- Công ty đang áp dụng phương thức thanh toán L/C chưa sử dụng các phương thức khác có chi phí thấp hơn.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Thị trường tiêu thụ bột mì tại Việt Nam có sự tăng trưởng bình quân 3% qua các năm (theo số liệu của Fortune Business Insights). Tuy nhiên một số sản phẩm có dấu hiệu bão hòa hoặc sụt giảm như mì tôm, bánh kẹo truyền thống, đây lại là ngành hàng chiếm tỷ trọng lớn trong sản lượng bột bán ra của Công ty. Điều này được minh chứng qua chỉ số doanh thu, sản lượng mua vào, bán ra có xu hướng đi xuống trong các năm gần đây. Trên cơ sở các yếu tố thực tế tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh nêu trên, qua đánh giá phân tích xu hướng và kì vọng đạt tăng trưởng bình quân của ngành sản xuất bột mì, Công ty đề xuất một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	77.000	
2	Tổng giá trị mua vào	Tr. đồng	602.500	
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	78.000	
3.1	Tr. đó: Gạo	Tấn	4.000	
3.2	Bột	Tấn	50.000	
3.3	Lúa, cám, nông sản, khác	Tấn	24.000	
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	700.000	

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
4.1	<i>Tr.đó: Doanh thu gạo</i>	<i>Tr.đồng</i>	50.200	
4.2	<i>Doanh thu bột</i>	<i>Tr.đồng</i>	500.000	
4.3	<i>Doanh thu: lúa, cám, dịch vụ, khác, tài chính và TN khác</i>	<i>Tr. đồng</i>	149.800	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.350	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.480	
7	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	37.549	
8	Thu nhập người lao động	Tr.đ/n/t	10,32	
9	Chia cổ tức (50%)	Tr.đồng	1.740	

3. Một số giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra

3.1 Công tác mua, bán nguyên liệu

- Cần bổ sung nguồn lúa đa dạng, thường xuyên có tính gối đầu và dự tính rủi ro trễ hàng hóa do những khó khăn trong vận tải biển thế giới đảm bảo sản xuất liên tục.

- Xây dựng mạng lưới đối tác bán hàng tin cậy để có nguồn lúa mua hợp lý và kịp thời.

- Đàm phán với đối tác để lựa chọn phương thức thanh toán với chi phí thấp hơn phương thức hiện nay.

- Nâng cao trình độ nhân sự mảng công tác nhập khẩu lúa.

3.2 Công tác bán hàng

- Duy trì và mở rộng mạng lưới khách hàng hiện có.

- Đa dạng hóa sản phẩm bán ra.

- Nâng cao năng lực nhân sự mảng kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác bán lúa trong nước.

- Xây dựng cơ chế đãi ngộ, thưởng, phạt nhằm tăng sự giám sát cũng như khích lệ.

3.3 Công tác đầu tư

- Tập trung triển khai các dự án đầu tư đã lên kế hoạch.

- Đầu tư hệ thống phối trộn bột, đầu tư máy móc thí nghiệm trong phòng Lab.

- Triển khai hệ thống silo nguyên liệu tại Nhà máy Bảo Phước để chất lượng lúa được tốt hơn.

- Trong năm 2025 Công ty có kế hoạch đầu tư mua sắm phương tiện, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2025	Nguồn vốn dự kiến	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng Hệ thống trộn bột mỳ thành phẩm (Chuyển tiếp KHĐT năm 2021-2022)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đồng Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Nâng cao khả năng cung cấp sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, tăng cường nguồn lực trong việc cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần	27.500	11.000	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	đang lựa chọn nhà thầu thực hiện
2	Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất tại nhà máy bột mỳ Bảo Phước	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đồng Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Phục vụ sản xuất, đảm bảo công tác bảo quản thiết bị, hàng hoá.	550	330	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
3	Băng tải di động tùy chỉnh chiều dài	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đồng Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Phục vụ sản xuất	400	240	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
4	Vận thang dây chuyền 01	Nhà máy Bột mỳ Bảo Phước	Phục vụ sản xuất	450	270	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
5	Thi công lắp đặt HT XLNT và xin GPMT (chuyển tiếp 2024 > 2025)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đồng Hải 2-Hải An - Hải Phòng	Đáp ứng công tác về xử lý nước thải ra môi trường và xin giấy phép môi trường của toàn bộ nhà máy một cách đồng bộ và đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	1.150	1.150	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Đang thực hiện nghiệm thu, quyết toán
	TỔNG			30.050	12.990		



3.4 Công tác tài chính kế toán

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phân công bố trí công việc kế toán các nơi một cách hợp lý, kiểm tra, hướng dẫn công tác kế toán tại các nhà máy. Đổi mới công tác kế toán để tối ưu hóa công việc, kịp thời cung cấp, báo cáo số liệu đáp ứng yêu cầu của quản lý.

- Theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ khách hàng, giảm vốn bị khách hàng chiếm dụng vốn. Hoàn thiện phần mềm kế toán. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận kế toán.

- Nâng cao năng lực nhân sự quản lý bộ phận kế toán.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cân hàng hóa.

3.5 Công tác tổ chức lao động

- Hoàn thành thang bảng lương mới cho doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự có trình độ tay nghề để bổ sung nhân lực cho sản xuất.

- Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ cho nhân viên toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

GIÁM ĐỐC

Phùng Thanh Long